Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH LONG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 05 - 11 - 2026 15:20:34

PHỤ LỤC I: TỔNG HỢP NHU CẦU SÁCH GIÁO KHOA PHỤC VỤ NĂM HỌC 2027 - 2028
CẤP TIỂU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Kèm theo Công văn số: 1533/UBND ngày 05 /11/2026 của UBND xã Minh Long)

STT	TT	Mã sách	Tên sách	Xã Minh Long				
				Tổng số học sinh	Số lượng SGK			Tổng số lượng SGK đăng kí
					Tái sử dụng	Học sinh đăng kí	Trang bị thư viện để cho học sinh mượn	
(a)	*(b)*	*(c)*	*(d)*	*(1)*	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)=(3)+(4)*
I.								
	LỚP 1							
1	1	G1HH1E001h27	Giáo dục Thể chất 1	165	5	37	165	202
2	1	G1HH1G001h27	Đạo đức 1	165	5	37	165	202
3	1	G1HH1M001h27	Mĩ thuật 1	165	5	37	165	202
4	1	G1HH1Q001h27	Hoạt động trải nghiệm 1	165	5	37	165	202
5	1	G1HH1R001h27	Âm nhạc 1	165	133	37	37	74
6	1	G1HH1T001h27	Toán 1, tập một	165	133	37	37	74
7	1	G1HH1T002h27	Toán 1, tập hai	165	133	37	37	74
8	1	G1HH1V001h27	Tiếng Việt 1, tập một	165	133	37	37	74
9	1	G1HH1V002h27	Tiếng Việt 1, tập hai	165	133	37	37	74
10	1	G1HH1X001h27	Tự nhiên và Xã hội 1	165	5	37	165	202
11	1	G3HC1A001a27	Tiếng Anh 1, Sách học sinh - Global Success	165	45	37	125	162
	Lớp 2							
12	2	G1HH2E001h27	Giáo dục thể chất 2	149	127	29	29	58

13	2	G1HH2G001h27	Đạo đức 2	149	127	29	29	58
14	2	G1HH2M001h27	Mĩ thuật 2	149	127	29	149	178
15	2	G1HH2T001h27	Toán 2, Tập một	149	127	29	29	58
16	2	G1HH2T002h27	Toán 2, Tập hai	149	127	29	29	58
17	2	G1HH2V001h27	Tiếng Việt 2 tập một	149	127	29	29	58
18	2	G1HH2V002h27	Tiếng Việt 2 tập hai	149	127	29	29	58
19	2	G1HH2X001h27	Tự nhiên và xã hội 2	149	127	29	29	58
20	2	G3HH2Q001a27	Hoạt động trải nghiệm 2	149	127	29	29	58
21	2	G3HH2R001a27	Âm nhạc 2	149	127	29	29	58
22	2	G3HH2A001a27	Tiếng Anh 2, Sách học sinh Global Success	149	109	29	47	76
	Lớp 3							
23	3	G1HH3V001h27	Tiếng Việt 3 tập một	152	48	24	112	136
24	3	G1HH3V002h27	Tiếng Việt 3 tập hai	152	53	24	107	131
25	3	G1HH3T001h27	Toán 3 - Tập một	152	73	24	87	111
26		G1HH3T002h27	Toán 3 - Tập hai	152	78	24	109	133
27		G3HH3X001a27	Tự nhiên và Xã hội 3	152	53	24	107	131
28	3	G1HH3G001h27	ĐẠO ĐỨC 3	152	58	24	102	126
29	3	G1HH3I001h27	TIN HỌC 3	152	79	24	81	105
30	3	G1HH3C001h27	Công nghệ 3	152	78	24	82	106
31	3	G1HH3E001h27	Giáo dục thể chất 3	152	63	24	97	121
32	3	G3HH3R001a27	Âm nhạc 3	152	93	24	81	105

33	3	G1HH3M001h27	Mĩ thuật 3	152	8	24	152	176
34	3	G3HH3Q001a27	Hoạt động trải nghiệm 3	152	78	24	82	106
35	3	G3HH3A001a27	Tiếng Anh 3 - Global Success. Tập một	152	82	24	78	102
36	3	G3HH3A002a27	Tiếng Anh 3 - Global Success. Tập hai	152	89	24	71	95
	Lớp 4							
37	4	G1HH4C001h27	Công nghệ 4	169	60	22	118	140
38	4	G1HH4E001h27	Giáo dục thể chất 4	169	40	22	138	160
39	4	G1HH4G001h27	Đạo đức 4	169	62	22	116	138
40	4	G1HH4I001h27	Tin học 4	169	94	22	84	106
41	4	G1HH4M001h27	Mĩ thuật 4	169	9	22	169	191
42	4	G1HH4T001h27	Toán 4, tập một	169	67	22	111	133
43	4	G1HH4T002h27	Toán 4, tập hai	169	67	22	111	133
44	4	G1HH4U001h27	Lịch sử và Địa lí 4	169	9	22	169	191
45	4	G1HH4V001h27	Tiếng Việt 4, tập một	169	65	22	113	135
46	4	G1HH4V002h27	Tiếng Việt 4, tập hai	169	61	22	117	139
47	4	G3HH4K001a27	Khoa học 4	169	63	22	115	137
48	4	G3HH4Q001a27	Hoạt động trải nghiệm 4	169	65	22	113	135
49	4	G3HH4R001a27	Âm nhạc 4	169	64	22	114	136
50	4	G3HH4A001a27	Tiếng Anh 4 - Global Success. Tập một	169	84	22	94	116
51	4	G3HH4A002a27	Tiếng Anh 4 - Global Success. Tập hai	169	89	22	89	111
	Lớp 5							

52	5	G1HH5V003h27	Tiếng Việt 5, tập một	175	65	29	122	151
53	5	G1HH5V004h27	Tiếng Việt 5, tập hai	175	61	29	126	155
54	5	G1HH5T003h27	Toán 5, tập một	175	65	29	122	151
55	5	G1HH5T004h27	Toán 5, tập hai	175	64	29	123	152
56	5	G3HH5K002a27	Khoa học 5	175	68	29	119	148
57	5	G1HH5C002h27	Công nghệ 5	175	70	29	117	146
58	5	G1HH5E002h27	Giáo dục thể chất 5	175	76	29	111	140
59	5	G1HH5G002h27	Đạo đức 5	175	69	29	118	147
60	5	G1HH5I002h27	Tin học 5	175	74	29	113	142
61	5	G1HH5M002h27	Mĩ thuật 5	175	12	29	175	204
62	5	G3HH5R002a27	Âm nhạc 5	175	76	29	111	140
63	5	G3HH5Q002a27	Hoạt động trải nghiệm 5	175	69	29	118	147
64	5	G1HH5U002h27	Lịch sử và Địa lí 5	175	12	29	175	204
65	5	G3HH5A003a27	Tiếng Anh 5 - Global Success. Tập một	175	49	29	138	167
66	5	G3HH5A004a27	Tiếng Anh 5 - Global Success. Tập hai	175	51	29	136	165
	Lớp 6							
67	6	G1HH6C001h27	Công nghệ 6	327	77	232	148	380
68	6	G1HH6G001h27	Giáo dục công dân 6	327	65	252	138	390
69	6	G1HH6I001h27	Tin học 6	327	53	257	148	405
70	6	G1HH6K001h27	Khoa học tự nhiên 6	327	35	262	153	415
71	6	G1HH6M001h27	Mĩ thuật 6	327	60	232	153	385

72	6	G1HH6T001h27	Toán 6, Tập một	327	47	257	158	415
73	6	G1HH6T002h27	Toán 6, Tập hai	327	47	257	158	415
74	6	G1HH6U001h27	Lịch sử và Địa lí 6	327	60	257	143	400
75	6	G1HH6V001h27	Ngữ văn 6, Tập một	327	52	257	153	410
76	6	G1HH6V002h27	Ngữ văn 6, Tập hai	327	52	257	153	410
77	6	G3HH6E001a27	Giáo dục thể chất 6	327	18	287	163	450
78	6	G3HH6Q001a27	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6	327	52	252	158	410
79	6	G3HH6R001a27	Âm nhạc 6	327	35	262	153	415
80	6	G3HH6A001a27	Tiếng Anh 6, Sách học sinh, Tập một	327	49	257	148	405
81	6	G3HH6A002a27	Tiếng Anh 6, Sách học sinh, Tập hai	327	40	225	116	341
	Lớp 7							
82	7	G1HH7V001h27	Ngữ văn 7, tập một	195	49	123	89	212
83	7	G1HH7V002h27	Ngữ văn 7, tập hai	195	39	133	89	222
84	7	G1HH7T001h27	TOÁN 7 Tập một	195	28	143	99	242
85	7	G1HH7T002h27	TOÁN 7 Tập hai	195	33	128	99	227
86	7	G1HH7G001h27	Giáo dục công dân 7	195	24	145	91	236
87	7	G1HH7U001h27	Lịch sử và địa lí 7	195	37	128	94	222
88	7	G1HH7K001h27	Khoa học tự nhiên 7	195	23	145	101	246
89	7	G1HH7C001h27	Công nghệ 7	195	28	130	101	231
90	7	G1HH7I001h27	Tin học 7	195	37	136	86	222
91	7	G3HH7E001a27	Giáo dục thể chất 7	195	22	145	91	236

92	7	G3HH7R001a27	Âm nhạc 7	195	32	130	96	226
93	7	G1HH7M001h27	Mĩ thuật 7	195	50	133	89	222
94	7	G3HH7Q001a27	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7	195	48	120	96	216
95	7	G3HH7A001a27	Tiếng Anh 7 - Global Success	195	52	125	91	216
	Lớp 8							
96	8	G3HH8E001a27	Giáo dục thể chất 8	202	32	157	77	234
97	8	G3HH8Q001a27	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8	202	33	152	82	234
98	8	G3HH8R001a27	Âm nhạc 8	202	34	147	87	234
99	8	G1HH8C001h27	Công nghệ 8	202	44	125	97	222
100	8	G1HH8G001h27	Giáo dục công dân 8	202	30	142	92	234
101	8	G1HH8I001h27	Tin học 8	202	35	147	82	229
102	8	G1HH8K001h27	Khoa học Tự nhiên 8	202	36	147	82	229
103	8	G1HH8M001h27	Mĩ thuật 8	202	31	162	82	244
104	8	G1HH8T001h27	Toán 8, tập một	202	36	145	82	227
105	8	G1HH8T002h27	Toán 8, tập hai	202	34	137	92	229
106	8	G1HH8U001h27	Lịch sử và Địa lí 8	202	29	157	87	244
107	8	G1HH8V001h27	Ngữ văn 8, tập một	202	38	137	87	224
108	8	G1HH8V002h27	Ngữ văn 8, tập hai	202	43	122	97	219
109	8	G3HH8A001a27	Tiếng Anh 8 - Global Success	202	47	102	82	184
	Lớp 9							
110	9	G1HH9V003h27	Ngữ văn 9, tập một	154	50	104	86	190

111	9	G1HH9V004h27	Ngữ văn 9, tập hai	154	45	104	91	195
112	9	G1HH9T003h27	Toán 9, tập một	154	44	104	86	190
113	9	G1HH9T004h27	Toán 9, tập hai	154	44	104	86	190
114	9	G1HH9C005h27	Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp	154	45	99	86	185
115	9	G1HH9C006h27	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Lắp	154	56	89	91	180
116	9	G1HH9C007h27	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Trồng	154	26	114	76	190
117	9	G1HH9C008h27	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Chế	154	6	56	56	112
118	9	G1HH9G002h27	Giáo dục công dân 9	154	38	104	86	190
119	9	G1HH9I002h27	Tin học 9	154	43	129	76	205
120	9	G1HH9K002h27	Khoa học tự nhiên 9	154	38	114	86	200
121	9	G1HH9M002h27	Mĩ thuật 9	154	36	114	86	200
122	9	G1HH9U002h27	Lịch sử và Địa lí 9	154	36	104	86	190
123	9	G3HH9E002a27	Giáo dục thể chất 9	154	32	109	76	185
124	9	G3HH9Q002a27	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9	154	49	104	76	180
125	9	G3HH9R002a27	Âm nhạc 9	154	51	104	81	185
126	9	G3HH9A002a27	Tiếng Anh 9 - Global Success	154	49	114	76	190